

Bản án số: 84/2026/HS-PT
Ngày 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 817/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn T sinh năm 1980 tại Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2025 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Bùi Minh T2 và ông Mai Thạch D – Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H1 là vợ chồng, bà Nguyễn Thị H1 làm nghề buôn bán cá tại chợ ở Cư xá H thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Do mấy ngày bị mất cá liên tục nên buổi tối Bùi Văn T ngủ canh sạp cá.

Khoảng 03 giờ ngày 30/12/2024, Dương Văn P cùng với T3 và L (Không rõ lai lịch) đi vào khu chợ ở Cư Xá H với mục đích trộm cá về làm thịt để làm đồ uống bia, rượu. Khi đến sạp cá của Nguyễn Thị H1, P và nhóm người đi cùng quan sát, do không thấy người nên P cầm 01 cái bao vải ở tay trái, tay phải của P đang bắt 01 con cá diêu hồng. Cùng thời điểm này, Bùi Văn T đang nằm ngủ thì phát hiện có người đang trộm cá tại sạp cá của gia đình mình nên T liền lấy 01 bình xịt muỗi và 01 thanh sắt tròn dài 91cm, rộng 03cm (thường dùng để đập đá, ướp cá) cầm ở tay. Sau đó, T cầm bình xịt muỗi bằng tay trái xịt khoảng 04 - 05 cái vào người, mặt của P, tiếp đến T cầm thanh sắt bằng tay phải đánh nhiều cái vào tay và người của P. Sau khi bị đánh thì P bỏ chạy, T chạy theo được khoảng 10 mét thì đuổi kịp và tiếp tục sử dụng thanh sắt đánh nhiều cái vào tay, chân, người của P. Sau đó, T dẫn P đi đến cổng Cư xá Hưng Lợi 2 và tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá vào đầu và người của P nhiều cái. Sau khi đánh P xong thì T gọi điện thoại trình báo vụ việc đến Công an phường U (Nay là phường T). Đồng thời hỗ trợ đưa P đến bệnh viện.

Công an phường U (Nay là phường T) đã lập hồ sơ vụ án và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 bình xịt muỗi nhãn hiệu ARS JET GOLD S và 01 thanh sắt tròn dài 91cm, rộng 03cm. Sau đó, chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giám định tổn thương cơ chế trên người sống số 0001/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận, các kết quả chính: Vết thương vùng lưng trái kích thước trung bình; Gãy thân xương trụ phải trục thẳng; Gãy mỏm trâm trụ phải; Gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái; Gãy 1/3 trên mác phải trục thẳng; Gãy 1/3 dưới xương mác trái lệch trục. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn P tại thời điểm giám định là 25%.

Tại bản kết luận định giám định bổ sung tổn thương cơ chế trên người sống số 0124/KLTTCT-TTPYĐN ngày 18/02/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận các kết quả chính: Vết biến đổi sắc tố da vùng lưng trái và vết biến đổi sắc tố da vùng thắt lưng; Sẹo căng chân phải kích thước nhỏ; Sẹo căng chân phải kích thước nhỏ; Sẹo căng chân phải kích thước nhỏ; Sẹo căng chân phải kích thước nhỏ; 03 vết biến đổi sắc tố da vùng căng chân trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn P tại thời điểm giám định bổ sung là 29%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 8064 ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H xác định: 01 con cái điều hồng, trọng lượng 700gram có giá là 52.500 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn T bồi thường cho Dương Văn P số tiền 25.000.000 đồng, Dương Văn P đã nhận tiền và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho Bùi Văn T .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Trong vụ án này, khi bị cáo T đánh bị hại là trong lúc bức xúc dồn nén, nóng giận do gia đình bị cáo T thường xuyên bị mất trộm cá tại sạp cá, đây là nơi mưu sinh của gia đình bị cáo, nên khi thấy bị hại cùng 02 người khác đến lấy trộm cá của gia đình mình, bị cáo T đã dùng hung khí là thanh sắt tròn đánh bị hại nhưng hành vi của bị cáo rất quyết liệt mặc dù bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi đánh và đến khi dẫn bị hại đến Công Cư xá vẫn tiếp tục đánh dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể 29%, cho thấy đây là hành vi cố tình thực hiện tội phạm đến cùng của bị cáo đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm đánh giá và nhận định là thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi đánh bị hại thì bị cáo đã báo với Công an phường và cùng với Công an đưa bị hại đi bệnh viện để chữa trị, quá trình bị hại chữa trị ở bệnh viện, bị cáo cùng vợ là người trực tiếp chăm sóc, chi trả toàn bộ chi phí cho bị hại, điều này thể hiện bị cáo đã ăn

năn, hỏi cải nên mức án 02 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là không nặng là mức khởi điểm của khung hình phạt nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 94/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T – Luật sư Bùi Minh T2 trình bày tranh luận: Người bào chữa thống nhất với tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận nơi cư trú, gia đình có ba mẹ là người có công với Cách mạng, bị cáo thường xuyên làm thiện nguyện tại địa phương, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã đưa người bị hại đi bệnh viện, chi trả toàn bộ chi phí chữa trị và bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định theo Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn chi tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là trụ cột chính của gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Từ những cơ sở trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T – Luật sư Mai Thạch D thống nhất với quan điểm trình bày của Luật sư Bùi Minh T2, không trình bày bổ sung.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi sai trái, ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp.

Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, tại sạp cá của gia đình bị cáo Bùi Văn T tại Chợ ở Cư xá H, thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), khi phát hiện Dương Văn P cùng đối tượng tên T3, L (Không rõ lai lịch) đang lén lút trộm 01 con cá Diêu Hồng, bị cáo Bùi Văn T đã sử dụng 01 bình xịt muỗi, xịt 04 -5 cái vào người, mặt của Dương Văn P, sau đó sử dụng 01 thanh sắt tròn (Chiều dài 91cm, rộng 3cm) đánh nhiều cái vào tay, chân, người của Dương Văn P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu về đơn xác nhận tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương, giấy xác nhận nơi cư trú và tài liệu thể hiện có cha là ông Bùi Văn T1 là người có công với Cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, hành vi của bị cáo thực hiện trong lúc nóng giận và bức xúc khi gia đình thường xuyên bị mất trộm tại sạp cá là nơi mưu sinh của gia đình nhưng bị cáo thực hiện hành vi bằng bạo lực và rất quyết liệt. Bị cáo dùng bình xịt muỗi, 01 thanh sắt tấn công liên tiếp vào người bị hại; khi người bị hại không còn khả năng kháng cự, bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo dùng chân, tay để đánh nhiều cái vào tay, chân, người của Dương Văn P đã thể hiện bản tính hung hăng, thái độ xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khi xét xử bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; Tòa án cấp sơ

thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận,

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2025/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (02);
- Trại Tạm giam Bồ Lát cơ sở 3 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (02);
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 20, (4).

Trương Văn Lộc